TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 26-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Trần Minh Trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Tỷ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Thái N, sinh năm: 1994 tại tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh D, sinh năm 1971 và bà Trần Thị D, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/12/2017. (có mặt)

- Người bị hại:

Ông Lê Văn T, sinh năm: 1963. (đã chết)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. (vợ ông D có mặt)

Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm 2001. (con ông D có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Thanh D, sinh năm: 1971. (có mặt)

Nơi trú tại: ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 08/11/2017, Hồ Thái N mượn xe máy hiệu DAELIM, dung tích xi lanh 49 cm^3, biển kiểm soát 69AK của cha ruột là Hồ Thanh D đi từ nhà ở ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau, đến công trình tuyến đường Hồ Chí Minh thuộc ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau để làm thuê. Do đến công trình không làm việc nên N chạy xe xuống nhà Trần Văn B ở ấp L, xã M, huyện H để chơi. B rủ N đến nhà Huỳnh Minh L ở ấp T, xã M để nhậu, khi đi B lấy xe B chở N đi còn xe N để lại nhà B. N nhậu đến khoảng 10 giờ thì có vợ chồng ông Đinh Thanh S và vợ chồng ông Lê Văn T đến nhậu cùng. Đến khoảng 14 giờ thì mọi người nghỉ nhậu, ông T rủ N đến nhà ông S chơi thì N đồng ý. B chở N về nhà B lấy xe của N chạy lại nhà ông S để nhậu. Đến 16 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, ông T rủ N về nhà ông T để nhậu tiếp. N chở ông T bằng xe của N điều khiển chạy theo hướng về Rạch T, trên đường đi N vừa điều khiển xe vừa ngoái đầu lại phía sau nói chuyện với ông T, khi đến gần ngã quẹo thì xe chạy ngang qua mặt cống đặt ngang đường, do mặt cống cao hơn mặt đường nên xe nảy lên làm cho N mất kiểm soát. Khi N quay đầu lại nhìn về phía trước thì xe lạc qua bên trái đến gần trụ điện và các cột tiêu ven đường, do không kịp xử lý nên xe tông thẳng vào trụ điện và các cột tiêu làm cho N và ông T ngã xuống đường bất tỉnh. Khi tỉnh lại N điện thoại cho gia đình biết đến đưa N và ông T đi cấp cứu thì ông T tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 199-GĐPY/2017 ngày 10/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn T là do: Chấn thương sọ não hở.

Tại báo cáo ngày 09/11/2017 của Cảnh sát giao thông Công an huyện H, tỉnh Cà Mau xác định: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Hồ Thái N điều khiển phương tiện giao thông không chú ý quan sát, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện, nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (kết quả xét nghiệm hóa sinh máu là 135 miligam/100mililit máu) được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, không làm chủ tay lái nên dẫn đến va chạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định tử thi nêu trên. Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hồ Thái N về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, Điều 47; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 xử phạt bị cáo Hồ Thái N với mức hình phạt từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Giao bị cáo Hồ Thái N cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Hồ Thái N.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã khắc phục xong nên đại diện bị hại bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Cẩm N không yêu cầu. Đại diện bị hại xin không xử lý hình phạt tù đối với bị cáo.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Thanh D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe và số tiền mà ông D bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo N.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho ông Hồ Thanh D 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM không có biển số đã hư hỏng; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xám trên mũ có chữ V&S HELMET đã bị hư hỏng.

Đối với bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đã khắc phục hoàn toàn cho bị hại. Bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/11/2017, bị cáo Hồ Thái N có hành vi uống rượu bia trong người nồng độ cồn vượt quá quy định, điều khiển phương tiện là xe gắn máy hiệu DAELIM, biển kiểm soát 69AK nhưng không gắn biển kiểm soát, chở ông Lê Văn T đi từ ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau về ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cà Mau. Trên đường

đi do có rượu bia và thiếu quan sát nên va chạm vào trụ điện và cột tiêu bên đường ngã xe làm cho ông Lê Văn T tử vong.

[3] Bị cáo N có hành vi uống rượu bia trong người, nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không tuân thủ pháp luật, uống rượu bia nhưng vẫn điều khiển phương tiện giao thông, từ đó thiếu sự quan sát nên đâm xe vào trụ điện và cột tiêu bên đường, trên phương tiện có chở ông T làm cho ông T tử vong.

[4] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu mọi hành vi và hậu quả do mình gây ra. Bị cáo điều khiển phương tiện trong người có rượu bia và nồng độ cồn vượt mức quy định 50 miligam/100milit máu được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008; điều khiển phương tiện giao thông không chú ý quan sát vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo Hồ Thái N điều khiển phương tiện trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định, trên phương tiện có chở người là ông T gây tay nạn giao thông làm cho ông T tử vong. Nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[6] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin không xử lý hình phạt tù đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017). Mặt khác giữa bị cáo và gia đình bị hại hiện nay cũng đã thỏa thuận không còn mâu thuẫn hay xung đột gì khác. Hành vi của bị cáo hiện không còn nguy hại nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo là đủ sức răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Cẩm N không yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[8] Về vật chứng: Phương tiện gây ra tai nạn xác định không phải là của bị cáo mà bị cáo mượn của ông Hồ Thanh D là cha của bị cáo nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho ông Hồ Thanh D 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM không có biển số đã hư hỏng là phù hợp; đối với 01 mũ bảo hiểm màu xám trên mũ có chữ V&S HELMET đã bị hư hỏng không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

Bị cáo và đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Thái N, phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Tuyên phạt: Bị cáo Hồ Thái N 03 (ba) năm tù nhưng cho được hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo Hồ Thái N là 05 (năm) năm.

Giao bị cáo Hồ Thái N cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Hồ Thái N. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Cẩm N không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 trả lại cho ông Hồ Thanh D 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM không có biển số đã hư hỏng. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xám trên mũ có chữ V&S HELMET đã bị hư hỏng không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy. Hiện vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cà Mau theo biên bản giao nhận ngày 09/02/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hồ Thái N phải nộp 200.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQĐT huyện H;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Khánh